

Bản án số: 77/2024/HS-PT
Ngày: 04-12-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Thảo

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhân

Ông Trần Văn Nhum

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:**
Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 106/2024/HSPT ngày 21 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Trần Văn T

Do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2024/HS-ST ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Trần Văn T, sinh năm 2004, tại Bình Thuận; nơi đăng ký thường trú: thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Trương Thị N; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không. bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/5/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 15/3/2023, Trần Văn T rủ Lê Minh Q vào nhà T chơi thì Q đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93K1-163.96 chở Q đi đến nhà mình ở thôn T, xã P, huyện B. Sau khi ăn cơm trưa ở nhà T xong thì đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Q đi xuống vườn điều cách đó khoảng 500m để nhặt hạt điều với T. Được khoảng 10 phút thì Q đi lên nhà T để lấy điện thoại của mình rồi quay lại vườn điều. Khi đi ngang nhà ông Đỗ Văn T1 (ở đối diện với nhà T) thì Q phát hiện không có người ở nhà nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản. Sau đó, Q trèo qua hàng rào lưới B40 rồi đi tới cánh cửa phía sau nhà thì phát hiện cửa sau không khóa mà chỉ gài bằng khúc cây gỗ nên Q dùng tay đẩy cây gài cửa bung ra. Q vào trong nhà thì thấy trên tủ và đầu giường ngủ có 01 điện thoại Vivo màu đen nâu, màn hình cảm ứng; 01 điện thoại Iphone 8 plus màu đỏ, 01 Iphone 8 plus ốp lưng màu vàng, thân máy màu xanh nhạt; 01 điện thoại Iphone XS màu vàng; 01 điện thoại Sam Sung Galaxy J7, màu xanh; 01 điện thoại Sam Sung Galaxy A4 màu vàng. Sau đó Q tiếp tục tìm trong chiếc tủ gỗ thì phát hiện có một hộp nữ trang bên trong có 01 sợi dây chuyền và 01 chiếc nhẫn màu vàng; Q lấy hết số tài sản này rồi đi ra phòng khách thì phát hiện trên bàn thờ ông địa có số tiền 600.000 đồng, Q lấy số tiền này bỏ hết vào túi quần và leo hàng rào ra ngoài. Q đi đến nói T mở cốp xe mô tô biển kiểm soát 93K1-163.96 để cất giấu điện thoại, lúc này T hỏi “ở đâu ra vậy anh” thì Q trả lời “mới lấy trộm nhà kia”. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93K1-163.96 chở Q về nhà ở thị xã P, trên đường đi, Q rủ T đi bán điện thoại thì T đồng ý. Sau đó, Q và T đến cửa hàng điện thoại “Lữ Gia” ở phường L, thị xã P do Lữ Văn B1 làm chủ, tại đây Q đưa cho T 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen màn hình cảm ứng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu đỏ vào bán cho B1, B1 trả với giá 3.500.000 đồng, T đi ra nói cho Q biết thì Q cầm 02 điện thoại đi vào bán cho B1 với giá 3.500.000 đồng. Sau đó, T tiếp tục chở Q đi ra phường P, thị xã P, trên đường đi thì T hỏi Q còn trộm được gì nữa không thì Q trả lời “cái nhẫn vàng, sợi dây chuyền vàng và 04 cái điện thoại nữa” rồi Q đưa cho T xem thì T nói “em thấy sợi dây chuyền giả hay sao ấy, cho em đi” thì Q cho T sợi dây chuyền. Khi đi được khoảng 02 km thì xe mô tô của T bị hư hỏng nên T dắt xe đi sửa, còn Q gọi điện thoại cho 01 đối tượng tên K (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến chở đi. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Q điện thoại cho T và rủ T đi bán vàng thì T đồng ý. Sau đó, T nói Lê Thị Tuyết M (bạn của T) đi chở T đến chỗ Q và K đang chờ. Khi T đi đến thì Q, K, M cùng đến tiệm cầm đồ “Gia Huy” ở phường P, thị xã P do Trương Thị Thùy H làm chủ rồi Q đi vào cầm cố 01 nhẫn vàng lấy 3.000.000 đồng. Sau khi cầm nhẫn xong thì Q, T, M, K cùng đi uống nước, trong lúc uống T lấy sợi dây chuyền mà Q cho tặng cho M. Khoảng 23 giờ cùng ngày Q, T và K đến nhà nghỉ “Kim C” ở phường P thuê phòng để ngủ. Khoảng 10 giờ sáng ngày 16/3/2023, Q nhờ T chở đến khu vực Nghĩa địa phường L, thị xã P để cất giấu 04 điện thoại do trộm cắp mà có. Sau đó, Q đi Thành phố Hồ Chí Minh tìm việc làm. Đến ngày 17/3/2023, Cơ quan Công an làm việc với T, T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đến ngày 06/5/2024, Lê Minh Q ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ được gồm: 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 129.3 phân (1.293 chỉ) có mặt đá thường màu đỏ trọng lượng 71 phân (0.71 chỉ); 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 13 ngày 27/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B:

01 điện thoại Vivo y19 màu đen nâu màn hình cảm ứng mua cũ vào tháng 7/2021 với giá 3.500.000 đồng tại thời điểm ngày 15/3/2023 có trị là: 1.000.000 đồng.

01 điện thoại Iphone 8 plus màu đỏ mua cũ vào tháng 3/2021 với giá 8.500.000 đồng tại thời điểm ngày 15/3/2023 có giá trị là: 2.500.000 đồng.

01 điện thoại Iphone 8 plus thân máy màu xanh nhạt mua cũ vào tháng 4/2021 với giá 8.500.000 đồng tại thời điểm ngày 15/3/2023 có giá trị là: 2.500.000 đồng.

01 điện thoại Iphone XS màu vàng mua cũ vào tháng 6/2022 với giá 12.000.000 đồng tại thời điểm ngày 15/3/2023 có giá trị là: 4.500.000 đồng.

01 điện thoại Samsung galaxy A4 màu vàng mua cũ vào tháng 9/2021 với giá 3.000.000 đồng tại thời điểm ngày 15/3/2023 có giá trị là: 700.000 đồng.

01 điện thoại Samsung galaxy J7 màu xanh mua cũ vào tháng 4/2021 với giá 2.000.000 đồng tại thời điểm ngày 15/3/2023 có giá trị là: 700.000 đồng.

01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 129,3 phân (1.293 chỉ) có mặt đá màu đỏ trọng lượng 71 phân (0,71 chỉ) mua ngày 29/12/2021 với giá 5.250.000 đồng tại thời điểm ngày 15/3/2023 có giá trị là: 4.331.550 đồng.

Ngày 14/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra yêu cầu định giá tài sản đối với 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng. Theo công văn phúc đáp số 03 ngày 24/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B thì yêu cầu định giá đối với 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (bị hại khai là vàng giả, mua với giá 1.600.000 đồng), tài sản mua trên mạng, không có hóa đơn chứng từ thì các tài liệu cung cấp không đầy đủ và không có giá trị để định giá.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2024/HS-ST ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 20/8/2024 bị cáo Trần Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Văn T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 53/2024/HS-ST ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn T được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm nhận định và công nhận Tòa án cấp sơ thẩm xử tội bị cáo là đúng với hành vi của bị cáo đã gây ra, không bị oan. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án và được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã ra đầu thú, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt, xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác so với cấp sơ thẩm, do đó kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Văn T

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2024/HS-ST ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước (1);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Phước (1);
- Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập (2)
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập (1);
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập (1);
- Công an huyện Bù Gia Mập (1);
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập (1);
- Cơ quan THAHS huyện Bù Gia Mập (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (1);
- Bị cáo (1);
- Công thông tin điện tử Tòa án (1);
- Lưu hồ sơ vụ án; Tổ HCTP (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Thanh Thảo